

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 01/2018/QĐKDTM-PT

Ngày: 27/7/2018

V/v: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị
quyết Đại hội đồng cổ đông

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh**

Các thẩm phán: **Ông Nguyễn Thái Sơn**

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên họp: **Bà Đoàn Phương Thảo** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Hương** - Kiểm sát viên

Trong các ngày 23+27/7/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai theo trình tự phúc thẩm đối với việc kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLPT-KDTM ngày 18/6/2018 về: Yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo Quyết định mở phiên họp số 285/2017/QĐPT-KDTM ngày 12/7/2018.

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Hương G - Sinh 1968

Địa chỉ: P 1502, tòa B, chung cư 75, TT, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

Ủy quyền cho **Ông Nguyễn Ngọc K** - Sinh 1976

Địa chỉ: P 27/08, tòa nhà M5, số 91, phố N, quận Đ, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 28/6/2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ

Địa chỉ: Số 132, phố L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Thân Thị Thu H** - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Ủy quyền cho **ông Đỗ Cao T** - Sinh 1948

Địa chỉ: Ngõ 93 (95), phố H, phường HB, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 02/6/2017)

(Các đương sự có mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Bà Lê Thị Hương G có đơn và đề nghị hủy 02 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/4/2017 và 05/5/2017 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ (Gọi tắt là Công ty Đ) với các lý do.

Thứ nhất: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 111/NQ.VTTB.HĐQT ngày 04/4/2017 (Gọi tắt Nghị quyết 111) có nhiều vi phạm:

- Về trình tự, thủ tục triệu tập đại hội: Trước đại hội Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Đ tự ý triệu tập các cổ đông về dự đại hội mà không phải do Hội đồng Quản trị triệu tập. Bản thân bà G là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhưng không được triệu tập tham gia họp Hội đồng quản trị để tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

- Thông báo triệu tập bà G đến dự đại hội vi phạm về thời gian không đủ thời gian chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày diễn ra đại hội.

- Trước khi diễn ra Đại hội, bà G đã có ý kiến phản đối về thủ tục triệu tập đại hội và không biểu quyết toàn bộ nội dung chương trình đại hội rồi ra về nhưng Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty vẫn điều khiển tiếp tục Đại hội trong khi bà là cổ đông lớn sở hữu 785.825 cổ phần tương đương 25,16% cổ phần có quyền dự họp và biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết tại Đại hội có 3.059.020 phiếu có quyền biểu quyết nhưng chỉ có 2.194.845 (Cổ phần) phiếu biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội (do người sở hữu 785.825 phiếu có quyền biểu quyết là bà G không tham gia đại hội) nhưng Đại hội vẫn tiến hành ban hành Nghị quyết với tỷ lệ 71.75% tán thành. Thế nhưng Nghị quyết vẫn ghi là 2.194.845 (Cổ phần) phiếu biểu quyết đạt 100% là vi phạm Điều 144 Luật Doanh nghiệp bởi ở đây việc biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông phải được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp, trong đó có cổ đông không biểu quyết.

Thứ hai: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2 số 153/NQ.VTTB.HĐQT ngày 05/5/2017 của Công ty Đ có những vi phạm như sau:

- Đại hội vẫn do một mình Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đứng ra triệu tập bằng việc tự mình phát hành giấy mời họp cho các cổ đông vào ngày 14/4/2017,

trước đó không có cuộc họp nào của Hội đồng Quản trị. Đến ngày 28/4/2017 ông Nguyễn Bảo Đ (Chủ tịch HĐQT) mới gửi giấy mời họp Hội đồng quản trị cho bà G.

Về nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần 2: Họp về công tác quản trị và kiểm soát doanh nghiệp nhưng Chủ tịch HĐQT chỉ gửi Thông báo mời họp mà không gửi cho các cổ đông các tài liệu liên quan đến các vấn đề biểu quyết tại Đại hội và cũng không đăng trên trang điện tử của Công ty.

Các nội dung liên quan đến Đại hội gồm các Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 chưa được HĐQT thông qua, chỉ là ý kiến cá nhân Chủ tịch HĐQT.

Việc biểu quyết thông qua nội dung, chương trình, tài liệu liên quan đến bổ sung nội dung của Đại hội đồng cổ đông chỉ được 2.197.945 cổ phần tương ứng với 72,46% tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tán thành thông qua đã vi phạm Điều lệ Công ty. Vì vậy, bà G đề nghị hủy bỏ cả 2 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Đ

Công ty Đ cho rằng thủ tục và trình tự Đại hội đồng cổ đông của Công ty không có bất cứ vi phạm nào bởi lẽ: Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2016-2020 của Công ty gồm có 05 thành viên là: ông Nguyễn Bảo Đ, ông Nguyễn Kim P, ông Trần Anh T, ông Nguyễn Hoàng H, bà Lê Thị Hương G. Trong đó ông Đ, ông P, ông T là người đại diện của phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty ĐS chiếm tỷ lệ 51,17%. Thực hiện việc thoái vốn Nhà nước, tháng 9/2016 Tổng công ty ĐS thoái 100% vốn và ban hành các quyết định miễn nhiệm đối với ông Đ, ông P, ông T nhưng ông Đ vẫn là cổ đông sở hữu 0,6% vốn điều lệ nên chỉ có ông T, ông P làm đơn xin từ chức. Ông H đã bán toàn bộ cổ phần của mình cho cổ đông khác. Mặc dù vậy, Công ty chưa có cuộc họp nào để miễn nhiệm các thành viên HĐQT là ông T, ông H, ông P và bầu bổ sung thành viên HĐQT mới nhưng khi được Chủ tịch HĐQT Công ty (ông Đ) triệu tập đến họp HĐQT để thông qua các chủ trương, nội dung đại hội thì bà G không chịu đến họp nên Chủ tịch HĐQT phải triệu tập Đại hội bất thường là đúng quy định.

Tại đại hội các nội dung Nghị quyết đều được thảo luận và thông qua, không vi phạm Luật Doanh nghiệp hay Điều lệ của Công ty và rất cấp bách, cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên mặc dù bà G đề

ngiht hũy thì vẫ có hiệ lực thi hành ngay. Do vậy, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà G.

Quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại số 01/2018/QĐKDTM-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã quyết định:

"1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hương G về việc hũy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 111/NQ.VTTB.HĐQT ngày 04/4/2017 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hương G về việc hũy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 (lần 2) số 153/NQ.VTTB.HĐQT ngày 05/5/2017 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ".

Ngoài ra Quyết định còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm của các đương sự.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ngày 15/02/2018 bà G có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Quyết định theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hũy 02 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Tại cấp phúc thẩm: Bà G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Tại phiên họp phúc thẩm: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố trình bày quan điểm có nội dung:

- Đơn kháng cáo của Người yêu cầu là hợp lệ. Tòa án Hà Nội thụ lý và giải quyết việc kinh doanh thương mại đúng thẩm quyền và thời hạn. Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết việc kiện, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Hội đồng quyết định đã thực hiện đúng qui định. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Mặc dù thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ có một số vi phạm nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của các Nghị quyết nên không cần thiết phải hũy bỏ.

Đề xuất: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

***Về thủ tục kháng cáo:** Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí kháng cáo của bà Lê Thị Hương G làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

*** Về nội dung:**

Bà Lê Thị Hương G kháng cáo đề nghị hủy 02 Nghị quyết số 111/NQ.VTTB.HĐQT và số 153/ NQ.VTTB.HĐQT với lý do:

- Chi Hội đồng quản trị Công ty mới có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường nhưng 02 Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Đ ngày 04/4/2017 và 05/5/2017 đều do Chủ tịch HĐQT Công ty triệu tập đại hội.
- Trước khi triệu tập họp đại hội đồng cổ đông thì Chủ tịch HĐQT phải gửi giấy triệu tập các thành viên của HĐQT Công ty đến dự họp và duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông nhưng Chủ tịch HĐQT Công ty Đ không triệu tập 4 thành viên còn lại gồm: ông P, ông H, bà G, ông T họp HĐQT.
- Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty, Chủ tịch HĐQT chỉ gửi Giấy triệu tập đại hội nhưng không gửi những tài liệu sử dụng trong cuộc họp đến các cổ đông của Công ty.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/4/2018 vi phạm về trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra Nghị quyết 111/NQ.VTTB.HĐQT thì phải được 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua thì mới được coi là hợp pháp nhưng tại Đại hội này, bà G cùng nhóm cổ đông chiếm giữ 27,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết phản đối và bỏ về nên tỷ lệ tổng số có quyền biểu quyết chỉ còn lại 72,33% nên Nghị quyết nêu trên không được coi là hợp pháp.

Hội đồng xét phiên họp thấy rằng:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Đ năm 2016- 2020 gồm có 05 thành viên gồm: ông Nguyễn Bảo Đ, ông Nguyễn Kim P, ông Trần Anh T, ông Nguyễn Hoàng H, bà Lê Thị Hương G.

Trước thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/4/2017 thì ông H đã chuyển nhượng cổ phần cho người khác; ông Đ, ông P,

ông T là những người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty nhưng khi Công ty tiến hành thoái 100% vốn Nhà nước, ông T, ông H và ông P có đơn xin từ chức nên đương nhiên ông P, ông T, ông H không còn là thành viên HĐQT (Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp năm 2014) mà không cần phải họp Đại hội đồng cổ đông Công ty để miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của các ông này. Đối với trường hợp của ông Nguyễn Bảo Đ, mặc dù không còn là người đại diện phần vốn của Nhà nước tại Công ty nhưng ông Đ vẫn đang là cổ đông sở hữu 0,6% tỷ lệ cổ phần tại Công ty nên ông Đ không mất tư cách thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Như vậy, thành viên HĐQT Công ty Đ trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông của Công ty chỉ có 02 thành viên là ông Đ, bà G. Hồ sơ việc kiện cho thấy, trước khi triệu tập các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty vào các ngày 04/4/2017 và 05/5/2017 ông Đ đã liên lạc, triệu tập bà G tham gia họp HĐQT để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty nhưng bà G không có mặt. Vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông, ông Đ đã tiến hành các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Công ty là phù hợp.

Trước khi Đại hội đồng cổ đông, mặc dù các tài liệu liên quan chưa được gửi đến các cổ đông có quyền dự họp nhưng ngay ở phần đầu của Đại hội, khi thảo luận những nội dung sẽ tiến hành đại hội, Chủ tịch HĐQT Công ty đã gửi tài liệu và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội có đồng ý đưa các nội dung đó vào Đại hội hay không thì đều đạt được kết quả nhất trí cao nên đây cũng không phải là căn cứ để hủy Nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu khởi kiện của bà G.

Về tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 111/NQ.VTTB.HĐQT. Theo Biên bản họp đại hội phản ánh thì tổng số phiếu tán thành tại Đại hội là 2.194.845 phiếu biểu quyết/3.059.020 phiếu biểu quyết (Tính cả 875.825 phiếu của nhóm cổ đông của bà G đã bỏ về không biểu quyết) thì tỷ lệ đạt là 71% như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Nghị quyết nêu trên có đủ điều kiện được thông qua.

Xét thấy về thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông Công ty Đ tuy có vi phạm về thủ tục triệu tập nhưng vi phạm không làm thay đổi nội dung của Nghị

quyết đã ban hành và trên hết là để bảo đảm hoạt động của Công ty Đ và lợi ích của phần lớn các cổ đông của Công ty nên HĐ xét quyết định thấy không hủy 02 Nghị quyết nêu trên là hợp lý. Bà G phải chịu lệ phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm.

Từ những nhận định trên

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 375 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại số 01/2018/QĐKDTM-ST ngày 12/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và lệ phí sơ thẩm và cách tuyên.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 111/NQ.VTTB.HĐQT ngày 04/4/2017 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 153/NQ.VTTB.HĐQT ngày 05/5/2017 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vật tư Thiết bị Đ do bà Lê Thị Hương G khởi kiện.

2. Về lệ phí: Bà G phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm và 300.000đ lệ phí phúc thẩm giải quyết việc kinh doanh thương mại. Bà G đã nộp tạm ứng 900.000đ theo các biên lai số 0002650 ngày 11/5/2017; 002989 ngày 15/8/2017; 0003622 ngày 28/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng nay được hoàn trả 300.000đ.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC

KINH DOANH THƯƠNG MẠI

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Thúy Hạnh